

Bản án số: **54/2023/HSST**

Ngày : 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Hoàn Xanh – Chủ tịch mặt trận tổ quốc phường Phú Thạnh, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Bà Huỳnh Tổ Linh – Bí thư Đoàn phường Hoà Thạnh, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **TRẦN TUẤN T1** ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Con Phạm Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1957; Vợ: Trần Lê Anh T, sinh năm 1999; Con: có một (01) người sinh năm 20180; Nhân thân:

- Ngày 10/01/2017, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian cai nghiện bắt buộc, Ngày 11/4/2017 Ủy ban nhân dân xã B, huyện C ra quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 14/10/2022, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P khởi tố về tội gây rối Trật tự công cộng xảy ra trước đường T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tiền án: Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/10/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022;

2/ Họ và tên: **VÕ ĐẶNG KIM Q1**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 20/8/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường A, tổ X, khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Võ Văn N, sinh năm: 1972 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/7/2022;

3/ Họ và tên: **HUỖNH THÀNH H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/7/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề Nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Huỳnh Minh T, sinh năm: 1979 và bà Danh Thị H, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 10/8/2022;

4/ Họ và tên: **NGÔ NHẬT T2**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/9/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề Nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường: đường A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Con ông: Ngô Văn S, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1978; Nhân thân: Ngày 08/9/2022 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang chấp hành án trong vụ khác từ ngày 22/02/2022;

5/ Họ và tên: **LÝ THANH D1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/10/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề Nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Con ông: Lý Thanh T, sinh năm: 1985 và bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1986; Nhân thân: Ngày 15/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P khởi tố về tội gây rối trật tự công cộng xảy ra trước đường C, phường T, quận P; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022;

6/ Họ và tên: **HUỖNH MINH N1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề Nghiệp: Tài xế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Huỳnh Minh T, sinh năm: 1979 và bà Danh Thị H, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Đặng Kim Q1: bà Đặng Thị N4, sinh năm 1973 (mẹ ruột), ngụ tại đường L, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Thanh D1: ông Lý Thanh T (cha ruột), sinh năm 1985, ngụ tại ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Thành H: ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979, ngụ tại ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Nhật T2: bà Nguyễn Thị Thu S (mẹ ruột), sinh năm 1978, ngụ tại đường A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Võ Đặng Kim Q1 và bị cáo Lý Thanh D1 là Luật sư Chung Ngọc Thanh thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thành H là Luật sư Nguyễn Thụy Anh thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Nhật T2 là Luật sư Vũ Văn Tú thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người bào chữa cho các bị cáo có mặt)

- Bị hại:

1/ Anh Hoàng Hà N2, sinh năm 2004

Địa chỉ: đường N, phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Anh Phan Thành Đ, sinh năm 2005

Địa chỉ: đường Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Anh Trần Hoàng D2, sinh năm 2003

Địa chỉ: đường A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Chị Nguyễn Hoàng Trâm A, sinh năm 2005

Địa chỉ: đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Anh Nguyễn Trọng N3, sinh năm 2003

Địa chỉ: tổ X, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường N, phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Minh T3, sinh năm 1993

Địa chỉ: đường S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Đặng Thị N4, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường L, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Anh Huỳnh Công Q2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(bà N4 có mặt, các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2022, Đỗ Minh T3 nhờ Võ Đặng Kim Q1 (em vợ của T3) và Trần Tuấn T1 tìm gặp anh Nguyễn Trọng N3 để đòi nợ tiền, Q1 và T1 đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2022, Q1 gọi điện thoại cho anh N3 để đòi tiền thì giữa hai bên xảy ra xích mích, cãi vã; anh N3 hẹn T1 và Q1 tối đến nhà anh Hoàng Hà N2 gặp N3 lấy tiền. Sau đó T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 50N2-112.67 chở Q1 đến quán cà phê B ấp B, xã B, huyện C thì gặp Huỳnh Thành H. Tại đây, T1 rủ H đến tối tập trung tại quán cà phê này rồi cùng đi gặp anh N3 đòi nợ, H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T1 điều khiển xe gắn máy biển số 50N2-11267 chở Q1 đến quán cà phê B thì gặp H, Lý Thanh D1 nên T1 rủ thêm D1 cùng đi đòi nợ, D1 đồng ý. Lúc này, T1 hỏi H “có mang theo súng không?” thì H nói “có” và chỉ vào túi xách đang đeo trên người. Sau đó, T1 điều khiển xe gắn máy chở Q1, D1 điều khiển xe gắn máy chở H cùng đi đến nhà anh N2 tại đường N, phường K, quận P nhưng anh N3 không có nhà nên tất cả đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/01/2022, T1 điều khiển xe gắn máy biển số 50N2-112.67 chở Q1 đến quán cà phê B, tại đây T1 rủ H đến tối cùng đi tìm anh N3 để đòi nợ, H đồng ý đồng thời T1 gọi điện thoại cho Ngô Nhật T2, Lý Thanh D1 hẹn đến quán cà phê B để đi đòi tiền nợ cùng T1 thì T2 và Duy đồng ý. Sau đó, H về nhà lấy túi đeo chéo bên trong có một (01) khẩu súng hoa cải (nòng dài, bằng kim loại, màu đen, cán ốp bằng gỗ màu nâu) mang đến quán cà phê Bond, T1 lấy một (01) khẩu súng ngắn (loại ổ quay, màu trắng) từ trong người ra cất vào trong túi xách của H. Khoảng 30 phút sau D1 đến thì T1 mở túi xách của H lấy ra một (01) cây súng hoa cải và một (01) cây súng ngắn cho D1 xem rồi cất lại vào trong túi đeo chéo để tại quán cà phê. Sau đó, Q1 điều khiển xe gắn máy biển số 50N2-112.67 đi tìm anh N3 còn H điều khiển xe gắn máy về nhà. Riêng T1 và D1 ở lại quán cà phê chờ mọi người.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, T2 rủ T4 (chưa rõ lai lịch) đi giải quyết công việc giúp T2, T4 đồng ý. Sau đó, T4 điều khiển xe gắn máy chở T2 đến quán cà phê ở quận T gặp Huỳnh Minh N1 và Đ1 (chưa rõ lai lịch) nên T2 rủ Minh N1 và Đ1 cùng đi đòi tiền nợ, Minh N1 và Đ1 đồng ý. Sau đó, Q1 báo cho mọi người biết đã tìm được anh N3 nên khoảng 19 giờ cùng ngày Q1, T4, T2, Đ1, Minh N1 đến bãi đất trống gần quán cà phê B gặp T1, D1 và H. Lúc này, T1 đeo một (01) cái túi đựng hai (02) khẩu súng bên trong rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 50N2-112.67 chở Q1, D1 điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter (chưa rõ biển số) chở H, T4 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave (chưa rõ biển số) chở T2, Đ1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream (chưa rõ biển số) chở Minh N1 đến nhà anh Nam. Trên đường đi, T1 mở túi đựng súng lấy một (01) khẩu súng ngắn Rulo đưa cho T2 cất giấu dưới lưng quần phía trước, tiếp đó T1 đưa túi đựng một (01) khẩu súng hoa cải còn lại cho H đeo trên người.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến nhà số 197 đường CN11, phường K, quận P thì thấy trong nhà có anh Hoàng Hà N2, anh Phan Thành Đ, anh Trần Hoàng D2, chị Nguyễn Hoàng Trâm A, anh Nguyễn Trọng N3, chị Phạm Thị Ngọc L. Lúc này, H xuống xe kéo khóa túi đựng súng lấy khẩu súng hoa cải cầm trên tay phải, T2 xuống xe rút súng trong người ra cầm trên tay, T1 thấy T2 chưa xuống xe nên chạy đến giật khẩu súng Rulo trên tay T2 rồi đi theo phía sau H đồng thời T2 xuống xe đi theo T1, H còn Q1, Minh N1, Đ, Duy, T4 đứng ngoài cách nhà anh N2 khoảng 10 m để sẵn sàng hỗ trợ khi có đánh nhau và cảnh giới. Khi T1, H, T2 đến trước cửa nhà anh N2 thì H, T1 chĩa súng vào những người trong nhà, H hét lớn “N3 đâu” thì những người này hoang mang lo sợ và đứng dậy bỏ chạy trốn ra phía sau nhà. Lúc này, chị Phạm Thị Ngọc L sợ T1 và H nổ súng bắn người nên đã chạy ra ngăn cản đồng thời kéo cửa sắt lại không cho T1, H và T2 vào nhà. Lúc này, T1, H và T2 đi ra cách cửa nhà anh N2 khoảng 05 mét thì T1 chĩa súng Rulo lên trời bóp cò nhưng không nổ nên T1 nói H “bắn đi” thì H cầm súng chĩa nòng súng về phía nhà anh N2 bắn một (01) phát trúng vào mái tôn nhà anh Huỳnh Công Q2 (phía bên phải nhà anh N2) gây tiếng nổ lớn rồi H cất súng vào túi đeo chéo lên xe gắn máy D1 chờ, T1 giấu súng vào trong người điều khiển xe gắn máy chờ Q1, T4 điều khiển xe gắn máy chờ T2, Đ điều khiển xe gắn máy chờ Minh N1 cùng tẩu thoát. Sau đó, H mang súng về giấu bên hông nhà số ấp X, xã B, huyện C thì bị mất, riêng khẩu súng Rulo T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội đã bị thu giữ trong vụ án khác. Đến khoảng 21 giờ ngày 20/01/2022, anh Nguyễn Trọng N3 đã đến Công an phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc. Qua truy xét, Công an đã bắt được Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Võ Đặng Kim Q1 và Trần Tuấn T1.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Võ Đặng Kim Q1 và Trần Tuấn T1 đã thừa nhận hành vi dùng súng đe dọa nhóm người tại nhà anh N2 như cáo trạng đã nêu.

Theo kết luận định giá tài sản số 1978/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận P thời điểm định giá ngày 20/01/2022 kết luận: một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 0,7 mét bị thủng nhiều lỗ trị giá 65.000 đồng; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 1,2 mét bị thủng nhiều lỗ trị giá 112.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng trị giá là 177.000 đồng.

Theo bản Kết luận giám định số 1134/KLGD - TT ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh:

- Hai (02) viên bi bằng kim loại gửi đến giám định (đã nêu ở mục II) không phải là vũ khí quân dụng;

- Hai (02) viên bi bằng kim loại gửi đến giám định (đã nêu ở mục II) có thể dùng làm hạt đạn nhồi bên trong loại đạn 12GA sử dụng cho một số loại súng săn, có thể dùng làm đạn cho một số loại súng sử dụng khí nén, súng lò xo và các loại súng tự chế có cỡ nòng, buồng chứa đạn phù hợp với loại đạn này;

- Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh không đủ điều kiện, phương tiện, trang thiết bị nên không xác định được mức độ gây sát thương của 02 viên bi kim loại khi được sử dụng làm đạn cho một số loại súng nêu trên;

- Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh không lưu giữ đạn bi trong các vụ án xảy ra trước đây, nên không tiến hành giám định so sánh;

Theo Công văn số 330/UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời về việc cung cấp thông tin mức độ ảnh hưởng An ninh trật tự như sau: Ủy ban nhân dân phường K, quận P nhận thấy hành vi gây rối trật tự công cộng của các đối tượng đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và gây hoang mang trong dư luận tại địa phương.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của anh Huỳnh Công Q2:

+ Một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,5 cm; một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,6 cm là các viên đạn H dùng để bắn vào mái tôn nhà anh Q2 (kèm hồ sơ vụ án);

+ Một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 0,7 mét bị thủng nhiều lỗ; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 1,2 mét bị thủng nhiều lỗ, do các đối tượng dùng súng để bắn;

- Thu giữ của Đỗ Minh T3: Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 353955101120192, là điện thoại T3 sử dụng để liên lạc cá nhân;

- Thu giữ của Võ Đăng Kim Q1: Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, số Imei: 350002261380788, đây là điện thoại của Q1 sử dụng để liên lạc cá nhân;

+ Một (01) nón bảo hiểm màu trắng có in chữ “CKC CHUN KUA”, một (01) áo khoác len màu nâu, là trang phục Q1 khi thực hiện hành vi đe dọa giết người;

+ Một (01) xe máy hiệu Honda Vision, màu đỏ biển số: 50N2-112.67, số khung: RLHJK031XMZ306871, số máy: JK03E-6019136;

Qua xác minh xe máy trên do chị Đặng Thị N4, thường trú: đường L, phường Đ, quận T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với chị N4 được biết ngày 20/01/2022 chị N4 để xe ở nhà đi công việc, Q1 là con gái chị N4 tự ý lấy sử dụng, chị N4 không biết việc Q1 sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 13/PNK ngày 20/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

- Thu giữ của anh Đoàn Văn B: một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc tại quán cà phê B ấp X, xã B, huyện C (kèm hồ sơ vụ án);

* Về phần dân sự: Các bị hại và anh Huỳnh Công Q2 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Tuấn T1, Võ Đăng

Kim Q1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1 về các tội “Đe dọa giết người” theo điểm a Khoản 2 Điều 133 và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Trần Tuấn T1** mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù;

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Võ Đặng Kim Q1** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Huỳnh Thành H** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Ngô Nhật T2** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Lý Thanh D1** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 133; điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh N1** mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Đe dọa giết người” và mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành mức án chung cho cả hai tội danh là từ 04 (bốn) năm đến 06 (sáu) năm tù;

Đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Đăng Kim Q1, Lý Thanh D1 và Ngô Nhật T2 là các luật sư Chung Ngọc Thanh, Vũ Văn Tú thống nhất với lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo như đề nghị;

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thành H là luật sư Nguyễn Thuy Anh trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo H nỗ lực đe dọa chỉ nhằm đe dọa tính mạng của anh N3, đồng thời không có hành vi Gây rối trật tự công cộng nên hình phạt đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Các bị cáo Trần Tuấn T1, Võ Đăng Kim Q1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1 nói lời sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30

phút ngày 20/01/2022, Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Võ Đăng Kim Q1 và Trần Tuấn T1 có hành vi sử dụng súng đe dọa các anh Hoàng Hà N2, anh Phan Thành Đ, anh Trần Hoàng D2, chị Nguyễn Hoàng Trâm A, anh Nguyễn Trọng N3, chị Phạm Thị Ngọc L là những người đang có mặt tại nhà số 197 đường CN11, phường K, quận P làm những người này lo sợ bị đe dọa đến tính mạng. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi sử dụng súng bắn trong khu dân cư gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và gây hoang mang trong dư luận trên địa bàn quận P, đồng thời Ủy ban nhân dân phường K, quận P cũng có Văn bản về việc hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào các tội “Đe dọa giết người” theo điểm a Khoản 2 Điều 133 và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về các tội danh như trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; đồng thời nhận định của luật sư Thuy Anh là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận;

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ ngoài ra còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Do đó cần thiết đưa các bị cáo ra xét xử và xử lý với hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh và đáp ứng nhu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Ngoài ra tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Võ Đăng Kim Q1, Huỳnh Thành H, Lý Thanh D1, Ngô Nhật T2 chưa đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định dành cho người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Võ Đăng Kim Q1 với vai trò là người cầm đầu, chủ mưu, bị cáo Trần Tuấn T1 với vai trò là người rủ rê, xúi giục các bị cáo khác trong đó có các bị cáo Huỳnh Thành H, Lý Thanh D1, Ngô Nhật T2 là những người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội đồng thời cùng với bị cáo H là người đã trực tiếp nổ súng do đó hình phạt dành cho bị cáo Q1, T1, H có phần nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Ngoài ra, các bị cáo Trần Tuấn T1, Lý Thanh D1, Ngô Nhật T2 có nhân thân xấu, từng bị xử lý hình hình sự, xử lý hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật do đó đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử lượng hình.

Đối với Đỗ Minh T3 là người nhờ Võ Đăng Kim Q1 đòi tiền của anh N3 tuy nhiên không biết việc Q1 cùng đồng bọn sử dụng súng nhằm đe dọa tính mạng của anh N3 nên không có cơ sở xử lý lý hình sự với vai trò là đồng phạm;

Đối với các đối tượng T4 và Đ do không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi nổ súng làm hư hỏng tấm kim loại tôn nhà anh Huỳnh Công Q2, do tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên chưa đủ cơ sở để xử lý **T1**, Q1, **H**, Minh N1, T2 và Duy về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” hoặc “Hủy hoại tài sản”.

Do các bị cáo phạm cùng lúc 02 tội danh nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội;

Ngoài ra, hiện tại bị cáo Ngô Nhật T2 đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” của bản án số 167/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án;

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn **T1** phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo **T1** có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xác định là “tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình làm việc, các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,5 cm; một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,6 cm, là các viên đạn **H** dùng để bắn vào mái tôn nhà anh Q2; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 0,7 mét bị thủng nhiều lỗ; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 1,2 mét bị thủng nhiều lỗ, do các đối tượng dùng súng để bắn hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 353955101120192 thu giữ của Đỗ Minh T3; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng gold, số Imei: 350002261380788 thu giữ của Võ Đăng Kim Q1. Hội

đồng xét xử xét thấy các điện thoại trên không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu;

Đối với một (01) nón bảo hiểm màu trắng có in chữ “CKC CHUN KUA”, một (01) áo khoác len màu nâu là trang phục Q1 khi thực hiện hành vi đe dọa giết người nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ biển số: 50N2-112.67, số khung: RLHJK031XMZ306871, số máy: JK03E-6019136. Qua xác minh xe máy trên do chị Đặng Thị N4, thường trú: 507/23 Hương Lộ 3, phường Bình Trị Đông, quận T đứng tên chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy chị N4 không biết việc Q1 sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho chị Nhi;

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc tại quán cà phê B số C3/4248 ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 13/PNK ngày 20/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn **T1**, Võ Đặng Kim Q1, Huỳnh Thành **H**, Ngô Nhật T2, Lý Thanh D1, Huỳnh Minh N1 phạm các tội “Đe dọa giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trần Tuấn T1 04 (bốn) năm tù về tội “Đe dọa giết người”

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trần Tuấn **T1** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Đặng Kim Q1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”

* Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Đăng Kim Q1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Thành H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”

* Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Thành H 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Ngô Nhật T2 02 (hai) năm tù về tội “Đe dọa giết người”

* Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Ngô Nhật T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 167/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lý Thanh D1 02 (hai) năm tù về tội “Đe dọa giết người”

* Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lý Thanh D1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

* Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 133; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Minh N1 02 (hai) năm tù về tội “Đe dọa giết người”

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Minh N1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,5 cm; một (01) viên đạn kim loại hình tròn, đường kính 0,6 cm; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 0,7 mét bị thủng nhiều lỗ; một (01) tấm kim loại (tôn) màu xanh dài 03 mét rộng 1,2 mét bị thủng nhiều lỗ; một (01) nón bảo hiểm màu trắng có in chữ “CKC CHUN KUA” và một (01) áo khoác len màu nâu;

Trả cho anh Đỗ Minh T3 một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 353955101120192;

Trả cho bị cáo Võ Đăng Kim Q1 một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng gold, số Imei: 350002261380788;

Trả cho chị Đặng Thị Nhi một (01) xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ biển số: 50N2-112.67, số khung: RLHJK031XMZ306871, số máy: JK03E-6019136;

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 13/PNK ngày 20/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Đặng Kim Q1, Huỳnh Thành H, Ngô Nhật T2, Lý Thanh D1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà N4 có quyền kháng cáo; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt/niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương